Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
1	MCQ	GA	B	1
2	MCQ	GA	A	1
3	MCQ	GA	D	1
4	MCQ	GA	C	1
5	MCQ	GA	B	1
6	MCQ	GA	B	2
7	MCQ	GA	C	2
8	MCQ	GA	B	2
9	MCQ	GA	A	2
10	MCQ	GA	C	2
1	MCQ	CS	D	1
2	MCQ	CS	A	1
3	MCQ	CS	B	1
4	MCQ	CS	D	1
5	MCQ	CS	D	1
6	MCQ	CS	D	1
7	MCQ	CS	B	1
8	MCQ	CS	B	1
9	MCQ	CS	A	1
10	MCQ	CS	B	1
11	MCQ	CS	A	1
12	MCQ	CS	D	1
13	MCQ	CS	C	1
14	MCQ	CS	C	1

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
15	NAT	CS	0.021 to 0.024	1
16	NAT	CS	0.27 to 0.30	1
17	NAT	CS	3 to 3	1
18	NAT	CS	3 to 3	1
19	NAT	CS	42 to 42	1
20	NAT	CS	4 to 4	1
21	NAT	CS	4 to 4	1
22	NAT	CS	2 to 2	1
23	NAT	CS	59.0 to 60.0	1
24	NAT	CS	2 to 2	1
25	NAT	CS	34 to 35	1
26	MCQ	CS	D	2
27	MCQ	CS	D	2
28	MCQ	CS	A	2
29	MCQ	CS	A	2
30	MCQ	CS	A	2
31	MCQ	CS	C	2
32	MCQ	CS	B	2
33	MCQ	CS	C	2
34	MCQ	CS	B	2
35	MCQ	CS	B	2
36	MCQ	CS	D	2
37	MCQ	CS	D	2
38	MCQ	CS	A	2

Q.No.	Type	Section	Key/Range	Marks
39	MCQ	CS	A	2
40	MCQ	CS	C	2
41	MCQ	CS	C	2
42	MCQ	CS	B	2
43	NAT	CS	109 to 109	2
44	NAT	CS	0.60 to 0.62	2
45	NAT	CS	10230 to 10230	2
46	NAT	CS	80 to 80	2
47	NAT	CS	4 to 4	2
48	NAT	CS	16 to 16	2
49	NAT	CS	3 to 3	2
50	NAT	CS	219 to 219	2
51	NAT	CS	32 to 32	2
52	NAT	CS	2 to 2	2
53	NAT	CS	85 to 85	2
54	NAT	CS	144 to 144	2
55	NAT	CS	50 to 50	2